| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **55**/2026/HS-ST
Ngày: 18/6/2026

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Yến và bà Vũ Thị Hương.

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Thái Nguyên tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Văn Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại Nhà Văn hóa xóm L2, xã V, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1.** Họ và tên: **Trần Thanh S**, sinh ngày 11 tháng 04 năm 2002

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không Trình độ học vấn: 09/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Trần Văn B (đã chết) và con bà: Hạc Thị O, sinh năm 1981; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh, em bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm G, Công an tỉnh T, có mặt tại phiên toà.

**2**. Họ và tên: **Vũ Quốc V**; sinh ngày: 20 tháng 10 năm 1998

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã Y, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do); Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không;Con ông: Vũ Đức C, sinh năm 1972 và con bà: Lê Thị T, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 anh chị, em. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm G, Công an tỉnh T, có mặt tại phiên toà.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lý Thị V1, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên( có đơn xin vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Xóm Y, xã V, tỉnh Thái Nguyên(có đơn xin vắng mặt).

**- Người chứng kiến:** Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên( vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 20/01/2026, Trần Thanh S đang làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh do có nhu cầu sử dụng ma túy nên S đã đến khu vực Quận F Thành phố Hồ Chí Minh, tại đây đã mua của một người nam giới tự giới thiệu tên là "Béo" không rõ họ, tên, địa chỉ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy tổng hợp dạng đá và ma túy tổng hợp hồng phiến và được B1 đưa cho 01 hộp giấy màu xanh, bên trong có 01 túi nilon đựng ma túy tổng hợp dạng đá và ma túy tổng hợp hồng phiến đã được nghiền sẵn và trộn lẫn vào nhau, 02 nắp chai nhựa đều đục 02 lỗ, 01 coóng thủy tinh, 02 ống hút nhựa, 02 ống kim loại. Ngày 21/01/2026 S đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh về Bến xe N thuộc thành phố Hà Nội, khi đi S đem theo hộp giấy màu xanh bên trong chứa ma túy và các vật dụng mua được từ ngày hôm trước, đến khoảng 08h ngày 23/01/2026, S đi xe khách về đến bến xe N, khi đến nơi S có liên lạc với Vũ Quốc V để đón và đưa S đi mua quần áo. Sau đó S có rủ V đi cùng từ Hà Nội về nhà S để chuẩn bị giỗ bố đẻ của S vào ngày 25/01/2026, V đồng ý, khoảng 14h cùng ngày cả hai về đến xã V, tỉnh Thái Nguyên, S đã đưa V đến nhà nghỉ Vườn do chị Lý Thị V1, sinh năm 1988 làm chủ thuộc xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên làm chủ để thuê phòng nghỉ, V vào thuê phòng số 110 còn S về nhà của S tại xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên để cất quần áo. Đến khoảng 15h cùng ngày, S đem theo toàn bộ số ma túy và vật dụng dùng vào việc sử dụng ma túy mua được trước đó, rồi một mình đến phòng nghỉ số 110 của nhà nghỉ V4 nơi V thuê phòng. Khi vào phòng, S đã rủ V cùng sử dụng ma túy, V đồng ý. S lấy dụng cụ chuẩn bị trước đó cầm túi nilon đựng ma túy tổng

hợp và đổ một phần vào coóng thủy tinh, tiếp đó dùng bật lửa gas hơ đốt rồi dùng ống hút để đưa ma túy vào cơ thể. Sau khi S sử dụng thì tiếp tục hơ đốt cho V cùng sử dụng, trong lúc V và S sử dụng ma túy, S đã liên lạc với Nguyễn Thành L, sinh năm 2004, trú tại xóm Y, xã V, tỉnh Thái Nguyên để L đến đón S về, khoảng 1 tiếng sau thì L đi một mình đến, khi vừa vào phòng thì S có nhờ L đi mua cơm cho V, L đồng ý, cùng lúc này V có đưa cho L số tiền 200.000đ nhờ L mang qua lễ tân để thanh toán tiền phòng ngày 23/1/2026, sau khi L đi mua cơm về đến phòng thì thấy S và V đang sử dụng ma túy, L đã ngồi xuống cạnh S và V, thấy vậy S đã hơ đốt ma túy trong coóng mời L cùng sử dụng, L đồng ý đưa chất ma túy vào cơ thể, sau khi sử dụng ma túy xong thì S, L và V ở cùng nhau tại phòng nghỉ số 110 đến khoảng 07h ngày 24/01/2026 L và S ra về, số ma túy còn lại và vật dụng dùng để sử dụng ma túy S mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 19h cùng ngày, S liên lạc với L đề rủ L cùng đi đên nhà nghỉ V5 thuê phòng. L đồng ý, trước khi đi S đem theo số ma túy còn lại và vật dụng cất giấu trước đó, rồi cùng L đến chỗ V đang ở, khi đến nơi S rủ V cùng sử dụng ma túy, V đồng ý. S lấy túi nilon dựng ma túy và dụng cụ đã chuẩn bị sẵn đồng thời bảo L đi mua cơm cho V còn S đổ toàn bộ số ma túy còn lại vào coóng thủy tinh rồi dùng bật lửa hơ đốt để S tự đưa ma túy vào cơ thể, sau khi S sử dụng xong thì S tiếp tục hơ đốt để V cùng sử dụng. Khi S và V đang sử dụng ma túy thì L mua cơm về, L được S mời cùng sử dụng ma túy, ngoài ra L cũng tự hơ đốt để đưa ma túy vào cơ thể. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi cả ba sử dụng hết ma túy thì S cất chai nhựa có nắp chai gắn coóng thủy tinh và ống hút nhựa vào gầm giường trong phòng rồi cả 3 ngồi sử dụng điện thoại thì bị lực lượng Công an xã Võ Nhai kiểm tra, lập biên bản sự việc. Thu giữ 01 hộp giấy vỏ ngoài màu xanh bên trong có 02 ống nhựa, 01 ống màu đỏ trắng, 01 ống màu cam trắng; 02 ống kim loại, 01 ống dài 8,5cm, 01 ống dài 1,5cm; 01 túi nilon bên trong có bám chất tinh thể màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 chai nhựa màu trắng gắn nhãn màu đỏ ghi chữ nhiều chữ, có nắp màu trắng, trên nắp có 02 lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu vàng trắng, một lỗ gắn ống thủy tinh trong suốt có bầu tròn bị đốt cháy (coóng).

Quá trình giải quyết Cơ quan điều tra tạm giữ các đồ vật, tài liệu:

- Tạm giữ của Trần Thanh S 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI lần lượt là: 352687619732833, 354687619393875, lắp sim số thuê bao 0374617791; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 356706086121417, lắp sim số thuê bao 0904705310.

- Tạm giữ của Vũ Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI lần lượt là: 359708828469432, 359708828641097, lắp sim số thuê bao 0902088445.

- Tạm giữ của Nguyễn Thành L 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMARI, số IMEI: 351088463366674, lắp sim số thuê bao 0888138422.

Ngày 25/01/2026 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các mẫu vật niêm phong ký hiệu A1, A3 có bám dính chất ma túy hay không? Là loại ma túy gì? Khối lượng bám dính là bao nhiêu? Và trưng cầu giám định đối với các niêm phong ký hiệu T1, T2, T3 bên trong có chứa mẫu nước tiểu của S, L, V có chứa chất ma túy, chất chuyển hóa từ ma tuý không? Nếu có là chất ma túy gì?

Tại Bản kết luận số 353 ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật niêm phong ký hiệu A1, A3 gửi giám định đều có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Do chất ma túy Methamphetamine bám dính trên các mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích.

Vì vậy, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính trên các mẫu vật gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 356 ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Nước tiểu trong các mẫu niêm phong ký hiệu T1, T2, T3 có chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại biên bản mở, kiểm tra 02 chiếc điện thoại tạm giữ của Trần Thanh S, kết quả: không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở, kiểm tra 01 chiếc điện thoại tạm giữ của Vũ Quốc V, kết quả: Tại phần ứng dụng ngân hàng V6 ipay, thời gian 15 giờ 32 ngày 24/01/2026 V có sử dụng số tài khoản 101882936489 trong ứng dụng chuyển số tiền 220.000đ đến số tài khoản 8504333379999 tên Ly Thi V2. V khai nhận đấy là tiền Việt trả tiền phòng cho nhà nghỉ V4. Kiểm tra các ứng dụng khác, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại biên bản mở, kiểm tra 01 chiếc điện thoại tạm giữ của Nguyễn Thành L, kết quả: Tại phần ứng dụng ngân hàng B2, thời gian 20 giờ 17 phút ngày 23/01/2026, L dùng số tài khoản 8885874459 trong ứng ụng ngân hàng chuyển khoản đến số tài khoản 850433337999 số tiền 200.000đ. L khai nhận là L chuyển tiền cho lễ tân nhà nghỉ V4 để thanh toán phòng 110. Kiểm tra các ứng dụng khác, không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra các bị can Trần Thanh S, Vũ Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của S, V phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 mẫu hoàn trả sau giám định bên trong có chứa 01 hộp giấy vỏ ngoài màu xanh, bên trong hộp giấy có 02 ống nhựa (01 ống màu đỏ trắng, 01 ống màu cam trắng), 02 ống kim loại (01 ống dài 8,5 cm, 01 ống dài 1,5 cm), 01 túi nilon trong suốt; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 bật lửa gas; 01 niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 01 chai nhựa màu trắng trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh;

- 01 niêm phong ký hiệu ĐT-SƠN1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, Số IMEI lần lượt là: 352687619732833, 354687619393875, lắp sim số thuê bao: 037461779; 01 bì niêm phong ký hiệu ĐT-SƠN2 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, SỐ IMEI: 356706086121417, lắp sim số thuê bao:0904705310;

- 01 (Một) niêm phong ký hiệu VIỆT bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI lần lượt là: 359708828469432, 359708828641097, lắp sim số thuê bao: 0902088445; 01 niêm phong ký hiệu ĐT-LỘC bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, Số IMEI: 351088463366674, lắp sim số: 0888138422; 01 niêm phong ký hiệu H1 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Trần Thanh S; 01 niêm phong ký hiệu H2 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Nguyễn Thành L; 01 niêm phong ký hiệu H3 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Vũ Quốc V.

Hiện vật chứng này được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 -Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 30/CT- VKS – KV5, ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Thái Nguyên đã truy tố Trần Thanh S, Vũ Quốc V về tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Tuyên bố bị cáo Trần Thanh S, Vũ Quốc V về tội " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt Trần Thanh S từ 8 năm đến 9 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: Xử phạt Vũ Quốc V từ 7 năm đến 8 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy*: - 01 bì niêm phong ký hiệu A1 mẫu hoàn trả sau giám định bên trong có chứa 01 hộp giấy vỏ ngoài màu xanh, bên trong hộp giấy có 02 ống nhựa (01 ống màu đỏ trắng, 01 ống màu cam trắng), 02 ống kim loại (01 ống dài 8,5 cm, 01 ống dài 1,5 cm), 01 túi nilon trong suốt; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 bật lửa gas; 01 niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 01 chai nhựa màu trắng trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh; 01 niêm phong ký hiệu H1 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Trần Thanh S; 01 niêm phong ký hiệu H2 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Nguyễn Thành L; 01 niêm phong ký hiệu H3 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Vũ Quốc V.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI lần lượt là: 359708828469432, 359708828641097, lắp sim số thuê bao 0902088445, của Vũ Quốc V.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMARI, số IMEI: 351088463366674, lắp sim số thuê bao 0888138422 N quản lý, sử dụng.

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI lần lượt là: 352687619732833, 354687619393875, lắp sim số thuê bao 0374617791; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 356706086121417, lắp sim số thuê bao 0904705310 của Trần Thanh S.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thanh S, Vũ Quốc V tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, trong khoảng thời gian 02 ngày từ ngày 23/01/2026 đến ngày 24/01/2026 tại phòng số 110, nhà nghỉ V4 thuộc xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên do Vũ Quốc Việt thuê của chị Lý Thị V1, sinh năm 1988 là chủ nhà nghỉ. Trần Thanh S, Vũ Quốc V có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đưa chất ma túy vào cơ thể của mình và đưa ma túy cho Nguyễn Thành L, sinh năm 2004, trú tại xóm Y, xã V, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ ngày 24/01/2026 thì Tổ Công tác Công an xã V, Công an tỉnh T kiểm tra, phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ các vật chứng liên quan.

Tại Bản kết luận số 353 ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật niêm phong ký hiệu A1, A3 gửi giám định đều có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Do chất ma túy Methamphetamine bám dính trên các mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, bám dính lượng ma túy rất nhỏ dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích. Vì vậy, không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính trên các mẫu vật gửi giám định.

Bản kết luận giám định số 356 ngày 02/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Nước tiểu trong các mẫu niêm phong ký hiệu T1, T2, T3 có chất ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của Trần Thanh S, Vũ Quốc V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

***Nội dung các điều luật như sau:***

***Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy***

*"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*b) Đối với 02 người trở lên;...*

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS các bị cáo được hưởng:

[4.1]. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Thanh S và bị cáo Vũ Quốc V là rất nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Trần Thanh S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong các ngày 23/01/2026 và 24/01/2026 bị cáo là người cung cấp ma tuý và chuẩn bị công cụ cho Vũ Quốc V và Nguyễn Thành L để S, V, L đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể. Đối với Vũ Quốc V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong các ngày 23/01/2026 và 24/01/2026 V đã thuê và thanh toán tiền phòng số 110 nhà nghỉ V4 để cùng Trần Thanh S, Nguyễn Thành L đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể của mình. Do đó Trần Thanh S, Vũ Quốc V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội " Tổ chức trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Trong vụ án này S, V tham gia đồng phạm với vai trò S là người rủ rê, cung cấp ma tuý và chuẩn bị công cụ cho V và L sử dụng ma tuý, V là người thuê phòng nghỉ để S, V và L cùng nhau thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để xem xét khi lượng hình.

Việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo với hành vi như nêu trên là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4.2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với bị cáo Trần Thanh S chưa có tiền án tiền sự, nhưng do ham chơi, đua đòi, muốn tìm cảm giác lạ nên đã có hành vi mua ma tuý và chuẩn bị công cụ cùng các đối tượng khác sử dụng dẫn đến phạm tội . Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo S có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bà nội là người được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì do có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Vũ Quốc V: chưa có tiền án tiền sự, nhưng do ham chơi, đua đòi, muốn tìm cảm giác lạ nên đã có hành vi cùng các đối tượng khác sử dụng dẫn đến phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp và cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì riêng, các bị cáo phạm tội không nhằm mục đích lợi nhuận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với các vật chứng: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 mẫu hoàn trả sau giám định bên trong có chứa 01 hộp giấy vỏ ngoài màu xanh, bên trong hộp giấy có 02 ống nhựa (01 ống màu đỏ trắng, 01 ống màu cam trắng), 02 ống kim loại (01 ống dài 8,5 cm, 01 ống dài 1,5 cm), 01 túi nilon trong suốt; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 bật lửa gas; 01 niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 01 chai nhựa màu trắng trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh; 01 niêm phong ký hiệu H1 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Trần Thanh S; 01 niêm phong ký hiệu H2 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Nguyễn Thành L; 01 niêm phong ký hiệu H3 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Vũ Quốc V. Do các vật chứng này các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI lần lượt là: 359708828469432, 359708828641097, lắp sim số thuê bao 0902088445, của Vũ Quốc V. Tại biên bản mở, kiểm tra 01 chiếc điện thoại tạm giữ của Vũ Quốc V, kết quả: Tại phần ứng dụng ngân hàng V6 ipay, thời gian 15 giờ 32 ngày 24/01/2026 V có sử dụng số tài khoản 101882936489 trong ứng dụng chuyển số tiền 220.000đ đến số tài khoản 8504333379999 tên Ly Thi V2. V khai nhận đấy là tiền Việt trả tiền phòng cho nhà nghỉ V3, xét thấy V đã sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại trên của V là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI lần lượt là: 352687619732833, 354687619393875, lắp sim số thuê bao 0374617791; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 356706086121417, lắp sim số thuê

bao 0904705310 của Trần Thanh S, tại biên bản mở niêm phong, kiểm tra 02 chiếc điện thoại của S, kết quả không phát hiện nội dung có liên quan đến hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, nên cần trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho S, tuy nhiên bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ 02 chiếc điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMARI, số IMEI: 351088463366674, lắp sim số thuê bao 0888138422 N. Tại biên bản mở, kiểm tra 01 chiếc điện thoại tạm giữ của Nguyễn Thành L, kết quả: Tại phần ứng dụng ngân hàng B2, thời gian 20 giờ 17 phút ngày 23/01/2026, L dùng số tài khoản 8885874459 trong ứng ngân hàng chuyển khoản đến số tài khoản 850433337999 số tiền 200.000đ. L khai nhận là L chuyển tiền cho lễ tân nhà nghỉ V4 để thanh toán phòng 110, số tiền này do V đưa cho L để thanh toán tiền phòng hộ Việt. Xét hành vi của L không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy số tiền phạt 1.500.000đ(một triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy cần trả lại cho Nguyễn Thành L quản lý chiếc điện thoại di động nêu trên là phù hợp.

[8]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Nguyễn Thành L sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 110 nhà nghỉ Vườn thuộc xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên cùng với S và V. Qua xác minh L chưa có tiền án, tiền sự, không thuộc diện trong thời gian cai nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế methadone; không thuộc diện quản lý sau cai, không trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế; không thuộc diện tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, hoặc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế methadone. Quá trình điều tra xác định L được S đưa ma túy cho sử dụng và tự sử dụng đưa ma túy vào cơ thể, không châm lửa hoặc đưa ma túy vào cơ thể của ai khác, nên hành vi của L không cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

- Đối với chị Lý Thị V1 là chủ cơ sở cho thuê lưu trú nhà nghỉ V4, thuộc Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra xác định chị cho V thuê phòng nhưng không biết sự việc V có bạn đến cùng sử dụng ma túy trong nhà nghỉ. Nên không cầu thành tội phạm. Tuy nhiên chị V1 là người cho thuê lưu trú, nhưng thiếu trách nhiệm trong thực hiện quy định quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị V1 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với người bán ma túy cho Trần Thanh S: Quá trình điều tra S khai mua ma túy của một người nam giới tên là B1 (không rõ họ tên và địa chỉ) tại khu vực Quận F, TP Hồ Chí Minh. Do vậy, không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[9]. Các bị cáo S, V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Bởi các lẽ trên.***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. **Tuyên bố**:

1.1. Bị cáo Trần Thanh S phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

*Xử phạt*: Trần Thanh S **09** (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

*Xử phạt:* Vũ Quốc V **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo S, bị cáo V mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Về vật chứng của vụ án**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy*: + 01 bì niêm phong ký hiệu A1 mẫu hoàn trả sau giám định bên trong có chứa 01 hộp giấy vỏ ngoài màu xanh, bên trong hộp giấy có 02 ống nhựa (01 ống màu đỏ trắng, 01 ống màu cam trắng), 02 ống kim loại (01 ống dài 8,5 cm, 01 ống dài 1,5 cm), 01 túi nilon trong suốt;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 bật lửa gas;

+ 01 niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 01 chai nhựa màu trắng trên nắp chai có 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn ống thủy tinh;

+ 01 niêm phong ký hiệu H1 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Trần Thanh S; 01 niêm phong ký hiệu H2 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Nguyễn Thành L; 01 niêm phong ký hiệu H3 bên trong chứa 01 que test nhanh đối với Vũ Quốc V.

- *Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI lần lượt là: 359708828469432, 359708828641097, lắp sim số thuê bao 0902088445 đựng trong bì niêm phong ký hiệu VIỆT, của Vũ Quốc V.

- *Tạm giữ để đảm bảo thi hành án*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI lần lượt là: 352687619732833, 354687619393875, lắp sim số thuê bao 0374617791 đựng trong bì niêm phong ký hiệu ĐT – SƠN1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 356706086121417, lắp sim số thuê bao 0904705310 đựng trong bì niêm phong ký hiệu ĐT – SƠN2, của Trần Thanh S.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMARI, số IMEI: 351088463366674, lắp sim số thuê bao 0888138422 đựng trong bì niêm phong ký hiệu ĐT - LỘC, cho Nguyễn Thành L quản lý, sử dụng.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 12/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Thái Nguyên).*

**3. Án phí**: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo Trần Thanh S. Vũ Quốc V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo**: Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDKV5 - Thái Nguyên;
- CQĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADSKV5 - Thái Nguyên;
- CA xã Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh T1**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDKV1 - Thái Nguyên;
- CQĐT Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS;
- Trại tạm giam số 1- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADSKV1 - Thái Nguyên;
- CA P. Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

***Nơi nhận:***
*VKSND, Tỉnh, TP;*
- *Công an T3;*
- *THA phạt tù;*
- *Sở Tư pháp TN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Anh Thư**

***Nơi nhận:***
*VKSND, Tỉnh, TP;*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

*- Công an T3;*

*- THA phạt tù;*

*- Sở Tư pháp TN;*

*- Bị cáo;*

*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**Nguyễn Anh Thư**

***Nơi nhận:***
*VKSND, Tỉnh, TP;*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

*- Công an T3;*

*- THA phạt tù;*

*- Sở Tư pháp TN;*

*- Bị cáo;*

*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**Nguyễn Anh Thư**

**TAND TP. THÁI NGUYÊN**
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 05 năm 2018*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi……. giờ…..ngày ….. tháng …. năm 2018

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Anh T1

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang H

2. Bà Bùi Diễm H1

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 192/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tố L1, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1977.**

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT : Tổ A, phường P, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở: Tổ C, phường H, thành phố T.

**2. Họ và tên: Nguyễn Duy H2, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1999**

Tên gọi khác : Không

Nơi ĐKNKTT: Xóm B, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

***1.Về tội danh***: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tố L1, Nguyễn Duy H2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết 3/3.

***2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt***:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tố L1: **15** ( Mười lăm ) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H2: **12** ( Mười hai ) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2018. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị Tố L1, Nguyễn Duy H2 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

***4. Về các vấn đề khác:***

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 03 bì niêm phong theo quy định, ký hiệu L, L2, L3; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKETSCALE; 20 túi nilon màu trắng chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Imei 1: 354877082164628, Imei 2: 354877082164636, kèm theo 02 sim điện thoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng, số Imei: 235415/02/160125/9, kèm theo 01 sim điện thoại;

+ Tạm giữ số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng N2 của bị cáo L1 để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 232 ngày 20/4/2018, Ủy nhiệm chi số 47 ngày 12/4/2018)*

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày ..... tháng .... năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

***Nơi nhận:***
*VKSND, Tỉnh, TP;*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

*- Công an T3;*

*- THA phạt tù;*

*- Sở Tư pháp TN;*

*- Bị cáo;*

*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**Nguyễn Anh T1**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh T1**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh T2**

***Nơi nhận:***
*VKSND, Tỉnh, TP;*
*- Công an T3;*
*- THA phạt tù;*
*- Sở Tư pháp TN;*
*- Bị cáo;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Đặng Minh Tuân**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh T2**

***Nơi nhận:***
*VKSND, Tỉnh, TP;*
*- Công an T3;*
*- THA phạt tù;*
*- Bị cáo;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Đặng Minh Tuân**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh T2**

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn P đại diện công ty CP T4 quản lý, sử dụng, ông P không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi H3 trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó H3 đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi H3 đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Trần Phi H3 về tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi H3 từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo H3 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

## XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần T4 thuộc tổ I, phường T, TPTN. Trần Phi H3 là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần T4 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi H3 đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần T4 quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi H3 phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về trách nhiệm dân sự:*

Toàn bộ tài sản do H3 trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần T4, đại diện là anh Nguyễn Văn P, anh P không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về án phí, quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi H3 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi H3: ( ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

*Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự*: Quyết định tạm giam Trần Phi H3 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét.

*Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi H3 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo  trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Các hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Minh T2**

***Nơi nhận:***
*VKSND, Tỉnh, TP;*
*- Công an TPTN;*
*- THA phạt tù;*
*- Bị cáo;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

***Đặng Minh Tuân***

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Quý Sửu**